

Số: 2618/TB-ĐHCT

Cần Thơ, ngày 04 tháng 12 năm 2018

THÔNG BÁO
TUYỂN SINH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ TIẾN SĨ NĂM 2019 ĐỢT 1

Trường Đại học Cần Thơ thông báo tuyển sinh đào tạo trình độ tiến sĩ năm 2019 đợt 1 với các nội dung như sau:

I. CHUYÊN NGÀNH TUYỂN SINH

TT	Chuyên ngành	Mã ngành	Chỉ tiêu dự kiến	Kiểm tra và đánh giá thí sinh
1	Bảo vệ thực vật	9620112	05	<p>Trình bày đề cương tổng quát đề tài nghiên cứu và kế hoạch thực hiện trước Hội đồng chấm đề cương.</p> <p>Nội dung đề cương tham khảo tại danh sách định hướng nghiên cứu của Đề án tuyển sinh trình độ tiến sĩ đã được đưa tại website Khoa Sau đại học https://gs.ctu.edu.vn/</p>
2	Bệnh lý học và chữa bệnh vật nuôi	9640102	05	
3	Chăn nuôi	9620105	05	
4	Công nghệ sinh học	9420201	09	
5	Công nghệ thực phẩm	9540101	09	
6	Hệ thống thông tin	9480104	09	
7	Hóa hữu cơ <i>(ngành mới)</i>	9440114	10	
8	Khoa học cây trồng	9620110	05	
9	Khoa học đất	9620103	05	
10	Kinh tế nông nghiệp	9620115	09	
11	Kỹ thuật điều khiển và tự động hoá <i>(ngành mới)</i>	9520216	10	
12	Môi trường đất và nước	9440303	05	
13	Nuôi trồng thủy sản	9620301	10	
14	Phát triển nông thôn	9620116	05	
15	Quản lý đất đai	9850103	10	
16	Quản trị kinh doanh	9340101	12	
17	Tài chính – Ngân hàng	9340201	12	
18	Vật lý lý thuyết và vật lý toán <i>(ngành mới)</i>	9440103	10	
19	Vi sinh vật học	9420107	05	

II. HÌNH THỨC TUYỂN SINH: Xét tuyển.

III. ĐIỀU KIỆN DỰ TUYỂN

Người dự tuyển đào tạo trình độ tiến sĩ phải đáp ứng các điều kiện sau:

1. Có bằng tốt nghiệp đại học loại giỏi đúng chuyên ngành dự tuyển trở lên hoặc có bằng thạc sĩ.

2. Là tác giả 01 bài báo hoặc báo cáo liên quan đến lĩnh vực dự định nghiên cứu đăng trên tạp chí khoa học hoặc kỷ yếu hội nghị, hội thảo khoa học chuyên ngành có phản biện trong thời hạn 03 năm (36 tháng) tính đến ngày đăng ký dự tuyển.

3. Người dự tuyển là công dân Việt Nam phải có một trong những văn bằng, chứng chỉ minh chứng về năng lực ngoại ngữ sau:

a) Bằng tốt nghiệp đại học hoặc bằng thạc sĩ do cơ sở đào tạo nước ngoài cấp cho người học toàn thời gian ở nước ngoài mà ngôn ngữ sử dụng trong quá trình học tập là tiếng Anh hoặc tiếng nước ngoài khác;

b) Bằng tốt nghiệp đại học các ngành ngôn ngữ nước ngoài do các cơ sở đào tạo của Việt Nam cấp;

c) Chứng chỉ tiếng Anh TOEFL iBT từ 45 trở lên hoặc Chứng chỉ IELTS (Academic Test) từ 5.0 trở lên do một tổ chức khảo thí được quốc tế và Việt Nam công nhận cấp trong thời hạn 02 năm (24 tháng) tính đến ngày đăng ký dự tuyển;

4. Người dự tuyển là công dân nước ngoài phải có trình độ tiếng Việt tối thiểu từ Bậc 4 trở lên theo Khung năng lực tiếng Việt dùng cho người nước ngoài hoặc đáp ứng yêu cầu về ngoại ngữ tiếng Anh tại điểm a hoặc c Khoản 3 Điều này hoặc là người bản ngữ tiếng Anh được quy định tại Khoản 3 Điều 5 Thông tư 03/2014/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành quy chế quản lý người nước ngoài học tại Việt Nam.

IV. DANH MỤC NGÀNH ĐÚNG, PHÙ HỢP VÀ NGÀNH GẦN (Phụ lục đính kèm).

V. HÌNH THỨC, THỜI GIAN ĐÀO TẠO

1. Thời gian đào tạo trình độ tiến sĩ:

a) Thời gian đào tạo trình độ tiến sĩ (từ khi có quyết định công nhận nghiên cứu sinh) là 03 năm tập trung đối với người có bằng thạc sĩ và 04 năm tập trung đối với người có bằng đại học.

b) Trường hợp nghiên cứu sinh không có khả năng hoàn thành chương trình đào tạo đúng hạn, trước khi hết hạn, nghiên cứu sinh phải làm thủ tục xin gia hạn học tập. Thời gian gia hạn tối đa là 24 tháng. Trong thời gian này, nghiên cứu sinh phải theo học tập trung liên tục tại cơ sở đào tạo.

Hết thời gian gia hạn, nếu luận án của nghiên cứu sinh không được Hội đồng đánh giá luận án cấp trường thông qua thì Trường quyết định cho nghiên cứu sinh thôi học. Kết quả học tập của chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ không được bảo lưu.

2. Việc tổ chức đào tạo trình độ tiến sĩ được thực hiện theo hình thức giáo dục chính quy, nghiên cứu sinh phải dành ít nhất 12 tháng theo học tập trung liên tục tại cơ sở đào tạo trong giai đoạn 24 tháng đầu, kể từ khi có quyết định công nhận nghiên cứu sinh.

VI. ĐIỀU KIỆN NGƯỜI HƯỚNG DẪN

1. Tiêu chuẩn người hướng dẫn độc lập:

a) Là công dân Việt Nam hoặc công dân nước ngoài đáp ứng quy định tại khoản 1 Điều 54 Luật giáo dục đại học;

b) Có chức danh giáo sư, phó giáo sư hoặc có bằng tiến sĩ khoa học, tiến sĩ có chuyên môn phù hợp với đề tài luận án hoặc lĩnh vực nghiên cứu của nghiên cứu sinh; đối với người chưa có chức danh giáo sư, phó giáo sư thì phải có tối thiểu 03 năm (36 tháng) làm công tác nghiên cứu khoa học hoặc giảng dạy kể từ khi có quyết định cấp bằng tiến sĩ;

c) Đã hoặc đang chủ trì các nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp cơ sở trở lên;

d) Là tác giả chính tối thiểu 01 bài báo hoặc công trình khoa học đăng trên tạp chí thuộc danh mục các tạp chí của cơ sở dữ liệu ISI Thomson Reuters hoặc của cơ sở dữ liệu Scopus - Elsevier (sau đây gọi chung là danh mục các tạp chí ISI - Scopus) hoặc ít nhất một chương sách tham khảo có mã số chuẩn quốc tế ISBN do các nhà xuất bản nước ngoài phát hành; hoặc là tác giả chính của tối thiểu 02 báo cáo đăng trên kỷ yếu hội thảo quốc tế có phản biện, hoặc 02 bài báo hoặc công trình khoa học đăng trên tạp chí khoa học nước ngoài có phản biện thuộc lĩnh vực khoa học liên quan đến đề tài luận án của nghiên cứu sinh;

d) Trường hợp chưa có chức danh giáo sư hoặc phó giáo sư, ngoài việc phải đáp ứng quy định tại điểm d khoản này phải là tác giả chính của thêm 01 bài báo hoặc công trình khoa học đăng trên tạp chí khoa học thuộc danh mục các tạp chí ISI - Scopus;

e) Có năng lực ngoại ngữ phục vụ nghiên cứu và trao đổi khoa học quốc tế;

g) Người hướng dẫn độc lập phải là giảng viên, nghiên cứu viên cơ hữu của Trường Đại học Cần Thơ hoặc là nhà khoa học người nước ngoài, nhà khoa học Việt Nam đang làm việc ở nước ngoài có hợp đồng giảng dạy, nghiên cứu khoa học với Trường Đại học Cần Thơ.

2. Mỗi nghiên cứu sinh có tối đa 02 người hướng dẫn, trong đó:

a) Người hướng dẫn chính phải có đầy đủ các tiêu chuẩn qui định tại khoản 1 Điều này;

b) Người hướng dẫn phụ phải có các tiêu chuẩn tối thiểu qui định tại các điểm a, b, c Khoản 1 Điều này;

c) Ít nhất phải có một người là giảng viên, nghiên cứu viên cơ hữu của Trường Đại học Cần Thơ.

3. Nhiệm vụ và quyền của người hướng dẫn:

a) Thực hiện nhiệm vụ và quyền theo quy định tại các Điều 55, Điều 58 Luật giáo dục đại học;

b) Tại cùng một thời điểm, người có chức danh giáo sư được hướng dẫn độc lập, đồng hướng dẫn tối đa 05 nghiên cứu sinh; người có chức danh phó giáo sư hoặc có bằng tiến sĩ khoa học được hướng dẫn độc lập, đồng hướng dẫn tối đa 04 nghiên cứu sinh; người có bằng tiến sĩ được hướng dẫn độc lập, đồng hướng dẫn tối đa 03 nghiên cứu sinh;

VII. HỒ SƠ ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN

1) Đơn đăng ký dự tuyển (01 bản chính theo mẫu);

2) Bằng tốt nghiệp đại học (01 bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm

3) theo bản chính để đối chiếu);

4) Bằng tốt nghiệp thạc sĩ (01 bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm theo bản chính để đối chiếu);

5) Bằng điểm đại học (01 bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm theo bản chính để đối chiếu);

đ) Bằng điểm thạc sĩ (01 bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm theo bản chính để đối chiếu);

6) Lý lịch khoa học (01 bản chính theo mẫu);

7) Chứng minh nhân dân/Căn cước công dân (01 bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm theo bản chính để đối chiếu);

8) Chứng chỉ ngoại ngữ (01 bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm theo bản chính để đối chiếu);

9) Giấy xác nhận văn bằng tương đương của Cục Khảo thí và Kiểm định Chất lượng giáo dục đối với trường hợp văn bằng tốt nghiệp đại học hoặc bằng thạc sĩ do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp (01 bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm theo bản chính để đối chiếu);

10) 01 bài báo hoặc báo cáo liên quan đến lĩnh vực dự định nghiên cứu đăng trên tạp chí khoa học hoặc kỷ yếu hội nghị, hội thảo khoa học chuyên ngành có phản biện trong thời hạn 36 tháng tính đến ngày đăng ký dự tuyển;

11) Đề cương nghiên cứu tổng quát (07 quyển, theo mẫu);

12) Thư giới thiệu đánh giá phẩm chất nghề nghiệp, năng lực chuyên môn và khả năng thực hiện nghiên cứu của người dự tuyển của ít nhất 01 nhà khoa học có chức danh giáo sư, phó giáo sư hoặc có học vị tiến sĩ khoa học, tiến sĩ đã tham gia hoạt động chuyên môn với người dự tuyển và am hiểu lĩnh vực mà người dự tuyển dự định nghiên cứu, đối với người nước ngoài là 02 thư giới thiệu (theo mẫu);

- 13) Công văn cử đi dự tuyển của cơ quan quản lý trực tiếp theo quy định hiện hành về việc đào tạo và bồi dưỡng công chức, viên chức (nếu người dự tuyển là công chức, viên chức).
- 14) Phiếu dán ảnh ghi rõ họ tên của ứng viên (dán kèm 03 ảnh 3x4 mới nhất, không quá 03 tháng).
- 15) Bản sao hộ chiếu có thời gian sử dụng cho toàn bộ quá trình học tập (nếu người dự tuyển là người nước ngoài).
- 16) Bản sao giấy tờ chứng minh về tài chính (nếu người dự tuyển là người nước ngoài).

* Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

VIII. THỜI GIAN NỘP HỒ SƠ DỰ TUYỂN, THỜI GIAN THI TUYỂN, CÔNG BỐ KẾT QUẢ VÀ NHẬP HỌC

- Thời gian nộp hồ sơ dự tuyển: từ ngày ra thông báo đến hết ngày 13/3/2019.
- Thời gian trình bày đề cương nghiên cứu: 30, 31/3/2019.
- Thời gian dự kiến công bố kết quả tuyển sinh: 19/4/2019.
- Thời gian dự kiến nhập học: 15/5/2019.

IX. LỆ PHÍ DỰ TUYỂN

- Dự tuyển nghiên cứu sinh: 200.000đ /thí sinh.
- Đăng ký dự thi: 60.000đ/thí sinh.
- Chi phí tư vấn, điều chỉnh đề cương nghiên cứu: 2.740.000đ/thí sinh.

X. HỌC PHÍ

Học phí được thu theo từng năm học.

XI. ĐỊA CHỈ LIÊN HỆ ĐĂNG KÝ VÀ NỘP HỒ SƠ

Hồ sơ đăng ký dự tuyển và mọi chi tiết khác có liên quan xin liên hệ:

Khoa Sau đại học - Trường Đại học Cần Thơ.

Nhà Điều hành, Khu II đường 3 tháng 2, Quận Ninh Kiều, Thành phố Cần Thơ.

Điện thoại: 0292. 3734401 hoặc 0292.3734402.

Thông tin trên trang website: <http://gs.ctu.edu.vn>

Ghi chú: Khi nộp hồ sơ đăng ký dự thi, thí sinh vui lòng xem kỹ điều kiện được dự thi theo thông báo tuyển sinh của Trường. Hồ sơ dự thi nếu không được Hội đồng Tuyển sinh của Trường xét duyệt sẽ không hoàn trả lệ phí và hồ sơ đã nộp. Xin chân thành cảm ơn.

Nơi nhận:

- Bộ GD&ĐT;
- Website Trường;
- Các đơn vị trong trường;
- Lưu: VT, KSDH, PKHTH.

KT. **HIỆU TRƯỞNG**
PHÓ HIỆU TRƯỞNG



Trần Thị Thanh Hiền

Phụ lục II

BẢNG THAM CHIẾU CÁC CHỨNG CHỈ TIẾNG NƯỚC NGOÀI (Ban hành kèm theo Thông tư số 08 /2017/TT-BGDĐT ngày 04 tháng 4 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

Stt	Chứng chỉ	Trình độ
1	TOEFL iBT	45 - 93
2	IELTS	5 - 6.5
3	Cambridge examination	CAE 45-59 PET Pass with Distinction
4	CIEP/Alliance française diplomas	TCF B2 DELF B2 Diplôme de Langue
5	Goethe -Institut	Goethe- Zertifikat B2 Zertifikat Deutsch für den Beruf (ZDfB)
6	TestDaF	TDN3- TDN4
7	Chinese Hanyu Shuiping Kaoshi (HSK)	HSK level 6
8	Japanese Language Proficiency Test (JLPT)	N2
9	ТРКИ - Тест по русскому языку как иностранным (TORFL - Test of Russian as a Foreign Language)	ТРКИ-2